

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 301/2023/HS-ST

Ngày: 27-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Tâm**

- Bà **Phan Thị Bé**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tố Hồng** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2023/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Minh T; Sinh năm: 1996 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Đường N, Tổ L, Khu phố M, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bóc xếp; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh 1967; Tiền án: Không; Tiền sự: Tòa án nhân dân Quận 2 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 164 ngày 31/12/2020, chấp hành xong ngày 01/4/2022; Bị tạm giam từ ngày 14/4/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Bé H, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Nhà không số, Phòng số N, Đường L, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên Đỗ Minh T nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, Thành đi bộ đến khu vực phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức thì thấy Phòng số N, nhà trọ không số, Đường số L, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh mở cửa và quan sát thấy anh Nguyễn Văn T1 cùng vợ là chị Nguyễn Bé H nằm ngủ trong phòng nên len vào và lấy 02 điện thoại di động đang cắm sạc dưới nền nhà, rồi chạy ra ngoài. Sau đó, anh T và chị Bé H tỉnh dậy phát hiện, tri hô. Thành cầm hai điện thoại vừa lấy trộm được bỏ chạy bộ đến khu nhà ở Phố Đ, phường C, thành phố Thủ Đức thì bị anh Nguyễn Xuân T và anh Trần Duy K là bảo vệ phát hiện bắt giữ T cùng vật chứng là 02 chiếc điện thoại. Sau đó, anh K gọi điện thoại trình báo Công an phường T đến đưa Thành về trụ sở Công an Phường làm việc.

Tại Cơ quan Cơ quan Điều tra, Đỗ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như trên.

Kết luận định giá tài sản số 121-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: Giá trị điện thoại di động Redmi Note 10s màu xanh là 3.033.000 đồng; giá trị điện thoại di động Oppo A54 màu xanh là 2.033.000 đồng. Tổng giá trị 5.066.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 10s màu xanh; - 01 điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh. Cơ quan Điều tra đã trả các vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Bé H.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Bé H đã nhận lại 02 điện thoại di động và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 273/CT-VKS-TPTĐ ngày 03/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173 và các điểm i-s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Minh T tại phiên tòa phù hợp với nội dung: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2023; Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2023; Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc ngày 14/4/2023; Bản ảnh; Kết luận định giá tài sản số 121-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Trích xuất hình ảnh từ camera an ninh ghi lại sự việc Trộm cắp tài sản tại phòng số N, nhà trọ không số, Đường số L, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Phù hợp lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, tại phòng số N, nhà trọ không số, Đường số L, Khu phố M, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Minh T đã lén lút **chiếm đoạt** 02 chiếc điện thoại Redmi Note 10s màu xanh và Oppo A54 màu xanh có tổng giá trị 5.066.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Bé H thì bị phát hiện, bắt giữ. Là đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Minh T đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Đỗ Minh T biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị, nhưng do tham lam, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp, cố ý lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại Redmi Note 10s màu xanh và Oppo A54 màu xanh có tổng giá trị 5.066.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Bé H. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Đỗ Minh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Tuy nhiên, cũng xét, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm **h, i, s** Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là chưa xem xét đến tình tiết “tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả bị hại đầy đủ, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng

hình phạt đối với bị cáo thấp hơn đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức.

Về trách nhiệm phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không giải quyết.

[4] Vật chứng vụ án: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đỗ Minh T trộm cắp tài sản (được trích xuất từ camera an ninh tại phòng số 7, nhà trọ không số, Đường số N, Khu phố L, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh) là tài liệu chứng cứ cần thiết cho việc chứng minh tội phạm, phải được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Minh T phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Đỗ Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

3. Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Tp Thủ Đức;
- Công an Tp Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng